TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC CỬU LONG
https://tapchikhdhcl.edu.vn
https://vjol.info.vn/index.php/dhcl
P-ISSN 3093-3196
E-ISSN 3093-3226

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

DEVELOPING CAREER ORIENTATION COMPETENCE FOR HIGH SCHOOL STUDENTS: A LITERATURE REVIEW

Trịnh Thị Nguyệt*, Lê Thị Duyên
Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng
**Email: ttnguyet@ued.udn.vn*

DOI: https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.03-e.946
Ngày nhận bài: 01/04/2026 *Ngày phản biện: 23/04/2026* *Ngày duyệt bài: 28/09/2026*

TÓM TẮT

Giáo dục hướng nghiệp và hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng ở trường phổ thông. Mục đích chủ yếu là phát hiện, bồi dưỡng tiềm năng sáng tạo của cá nhân người học; giúp học sinh hiểu mình và hiểu yêu cầu của nghề; định hướng việc lựa chọn và chuẩn bị cho họ sự sẵn sàng tâm lý đi vào những nghề mà các thành phần kinh tế trong xã hội đang cần nhân lực; trên cơ sở đó đảm bảo sự phù hợp nghề cho mỗi cá nhân. Bài viết trình bày một số nghiên cứu liên quan đến việc phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh như vai trò và cấu trúc của năng lực định hướng nghề nghiệp; các biện pháp phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh; các công cụ đánh giá định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Từ khóa: *định hướng nghề nghiệp, giáo viên, học sinh, năng lực định hướng nghề nghiệp.*

ABSTRACT

Career guidance and the development of career orientation skills for students are important tasks in secondary schools. The main purpose is to discover and nurture the creative potential of individual learners; to help students understand themselves and the requirements of professions; to guide their choices and prepare them psychologically for careers that are in demand in the economic sectors of society; and, on that basis, to ensure career suitability for each individual. This article presents some research related to the development of career orientation skills for students, such as the role and structure of career orientation skills; measures to develop career orientation skills for students; and tools for assessing career orientation for students.

Keywords: *career guidance, teachers, students, career guidance competency.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Định hướng nghề nghiệp là một loại định hướng cá nhân đặc biệt bởi vì trong các loại hoạt động xã hội khác nhau của con người, hoạt động nghề nghiệp chiếm vị trí quan trọng nhất. Tác giả Schein (1978) cho rằng trường đại học nước ngoài "định hướng lựa chọn nghề nghiệp tương lai dựa trên việc xem xét nhiều yếu tố như tự hiệu quả và tự nhận thức về các năng lực này; khả năng xác định các giá trị cơ bản và cảm giác về động lực và nhu cầu; từ đó ảnh hưởng đến các quyết định liên quan đến nghề nghiệp, sự hài lòng trong công việc và thành công trong tương lai".

Từ góc độ giáo dục, phát triển năng lực hướng nghiệp được xem là một quá trình có mục đích và có hệ thống, trong đó nhà giáo dục tổ chức các hoạt động nhằm hỗ trợ người học hình thành, phát triển và hoàn thiện các năng lực cần thiết để định hướng nghề nghiệp phù hợp. Cấu trúc năng lực hướng nghiệp bao gồm nhiều năng lực thành phần có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, như: nhận thức về bản thân, nhận thức về thế giới nghề nghiệp, khả năng khám phá cơ hội học tập và việc làm, lập kế hoạch nghề nghiệp, ra quyết định nghề nghiệp và thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động. Việc phát triển đồng bộ các năng lực này giúp học sinh đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với đặc điểm cá nhân, điều kiện xã hội và yêu cầu của bối cảnh phát triển kinh tế.

Nhiều nghiên cứu quốc tế cũng khẳng định rằng giáo dục hướng nghiệp cần được triển khai sớm và liên tục thông qua các hoạt động trải nghiệm, tư vấn, đánh giá năng lực và hỗ trợ lập kế hoạch nghề nghiệp. Người học cần được phát

triển các năng lực cốt lõi như tự nhận thức, nhận thức về hệ thống giáo dục và đào tạo, nhận thức về nghề nghiệp, khám phá nghề nghiệp, lập kế hoạch và ra quyết định nghề nghiệp nhằm nâng cao khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động và quá trình học tập suốt đời.

Tuy nhiên, tổng quan các nghiên cứu cho thấy vẫn còn một số khoảng trống cần được tiếp tục làm rõ. (1) các nghiên cứu tập trung vào việc mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nghề nghiệp hoặc đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, trong khi nghiên cứu tiếp cận theo hướng phát triển năng lực hướng nghiệp như một hệ thống năng lực tổng hợp còn tương đối hạn chế. (2) các mô hình năng lực hướng nghiệp được xây dựng chủ yếu trong bối cảnh giáo dục của các quốc gia phát triển, do đó chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội và hệ thống giáo dục của Việt Nam. (3) còn thiếu các nghiên cứu đề xuất khung năng lực hướng nghiệp và các biện pháp phát triển năng lực hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông gắn với yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế. Đây chính là nội dung mà các nhà khoa học, nhà giáo dục cần hướng tới, nhằm xây dựng cơ sở lý luận và đề xuất các giải pháp phát triển năng lực hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống nhằm thu thập, lựa chọn và phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. Dữ liệu được thu thập từ cơ sở dữ liệu PsycINFO và tìm kiếm nâng cao trên Google. Các tài liệu được lựa chọn theo các tiêu chí: bài báo bằng tiếng Anh, có toàn văn (PDF), bảo đảm độ tin cậy và tính khoa học Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp và khái quát hóa các kết quả nghiên cứu liên quan đến phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông theo các khía cạnh nghiên cứu khác nhau.

1. Nghiên cứu về khả năng định hướng nghề nghiệp của học sinh

Nghiên cứu về vai trò của năng lực định hướng nghề nghiệp đối với học sinh

Các nghiên cứu khẳng định rằng năng lực định hướng nghề nghiệp ảnh hưởng đến kết quả học tập ở trường cũng như thành công và sự hài lòng cá nhân:

Dựa trên dữ liệu của Dự án Alfred P. Sloan về Thanh niên và Phát triển Xã hội (1992–1997), Schneider và Stevenson (1999) cùng Csikszentmihalyi và Schneider (2000) đã khẳng định vai trò quan trọng của định hướng nghề nghiệp đối với sự phát triển của thanh thiếu niên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc xác định mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và có sự chuẩn bị sớm giúp học sinh nâng cao động cơ học tập, định hướng tốt hơn cho quá trình chuyển tiếp từ nhà trường sang thế giới việc làm và tạo nền tảng cho sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Ngược lại, nhiều học sinh tuy có khát vọng nghề nghiệp nhưng còn thiếu hiểu biết về thế giới nghề nghiệp và thiếu kế hoạch nghề nghiệp cụ thể, dẫn đến khoảng cách giữa mục tiêu nghề nghiệp, quá trình học tập và yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Nhóm tác giả Lerpornkularat, Koul và Sujivorakul (2012) tại Thái Lan đã thực hiện một nghiên cứu định lượng trên mẫu ngẫu nhiên gồm 2.997 học sinh nhằm phân tích mối quan hệ giữa năng lực định hướng nghề nghiệp với sự hài lòng trong cuộc sống, học tập và định hướng nghề nghiệp tương lai. Bằng việc sử dụng các mô hình phân tích thống kê để kiểm định tác động của định hướng nghề nghiệp cá nhân, nghiên cứu chỉ ra rằng những học sinh có năng lực định hướng nghề nghiệp tốt thường có mức độ hài lòng với cuộc sống cao hơn, có động cơ học tập tích cực hơn và tự tin hơn trong việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai. Ngược lại, sự thiếu hụt năng lực định hướng nghề nghiệp có thể dẫn đến sự thiếu rõ ràng về mục tiêu nghề nghiệp, giảm động lực học tập và ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ra quyết định nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh rằng việc phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cần được triển khai từ khi học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và trải nghiệm nghề nghiệp nhằm giúp người học xây dựng mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng, nâng cao khả năng ra quyết định và chuẩn bị tốt cho quá trình chuyển tiếp từ học tập sang việc làm. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò của định

hướng nghề nghiệp đối với sự phát triển cá nhân, qua đó khẳng định sự cần thiết của việc phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ giai đoạn phổ thông

Nghiên cứu về các yếu tố cấu trúc của năng lực định hướng nghề nghiệp

Có nhiều lý thuyết cũng như các công trình nghiên cứu chỉ ra cấu trúc và các yếu tố của năng lực định hướng nghề nghiệp ở học sinh như:

Theo Parsons (1909), việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp được thực hiện trên cơ sở kết hợp ba yếu tố cơ bản: (1) nhận thức rõ đặc điểm, năng lực, sở thích và những hạn chế của bản thân; (2) hiểu biết đầy đủ về đặc điểm, yêu cầu, điều kiện làm việc và triển vọng của các nghề nghiệp; (3) đối chiếu, so sánh giữa đặc điểm cá nhân với yêu cầu của nghề nghiệp để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Quan điểm này đã đặt nền tảng cho các nghiên cứu hiện đại về định hướng nghề nghiệp và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh..

Các nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp đều cho rằng năng lực định hướng nghề nghiệp được hình thành trên cơ sở sự kết hợp giữa nhận thức về bản thân, hiểu biết về giáo dục và nghề nghiệp, nhận thức về bối cảnh kinh tế – xã hội và thị trường lao động, cùng với khả năng lập kế hoạch và ra quyết định nghề nghiệp. Những thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ cá nhân khám phá bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp, lựa chọn con đường học tập phù hợp và thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động. Vì vậy, phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cần được xem là một quá trình liên tục, được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp có hệ thống nhằm giúp người học đưa ra các quyết định nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu của xã hội (Gati & Asher, 2001; Lent, Brown, & Hackett, 2002; OECD, 2021).

2. Nghiên cứu về phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh

Để giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp , làm cho quá trình định hướng và lựa chọn nghề nghiệp của học sinh được hiệu quả, chúng ta cần tiến hành các biện pháp phát triển năng lực này ở học sinh. Có rất nhiều các nghiên cứu đề cập đến các khía cạnh khác nhau của việc phát triển năng lực này, đó là:

Nghiên cứu để xác định quá trình hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh

Nhiều học giả trên thế giới cho rằng quá trình hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp diễn ra theo các giai đoạn kế tiếp nhau, phản ánh sự phát triển về nhận thức, hứng thú, giá trị và khả năng ra quyết định nghề nghiệp của cá nhân. Việc xác định đặc điểm của từng giai đoạn là cơ sở để đề xuất các biện pháp giáo dục và hỗ trợ hướng nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển của người học.

Tác giả Zenke (1992) cho rằng định hướng nghề nghiệp là một quá trình dài gồm 3 giai đoạn: (1) Giai đoạn đầu tiên là giai đoạn tưởng tượng - giai đoạn trẻ em tưởng tượng và mong muốn về nghề nghiệp trong tương lai (từ thời thơ ấu đến 12 tuổi); (2) Thứ hai là giai đoạn thử nghiệm - giai đoạn hình thành ý định lựa chọn nghề nghiệp cụ thể (từ 12 đến 17 tuổi); (3) Thứ ba là giai đoạn thực tế lựa chọn nghề nghiệp - giai đoạn đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp (từ 17 tuổi trở lên).

Tại Việt Nam, tác giả Trần Khánh Đức (2010) đã xây dựng mô hình nhân cách nghề nghiệp có tính đến sự khác biệt của các giai đoạn phát triển nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục thường xuyên. Do đó, ông đề xuất rằng quy trình định hướng nghề nghiệp nên được thực hiện thông qua các giai đoạn sau: (1) Thứ nhất, giai đoạn tiền nghề nghiệp - định hướng; (2) Giai đoạn thứ hai là đào tạo nghề - học nâng cao năng lực nghề nghiệp; (3) Giai đoạn thứ ba là giai đoạn thích ứng phát triển nghề nghiệp. Trong đó, giai đoạn đầu tiên được coi là giai đoạn quan trọng để đảm bảo sự thành công của các giai đoạn sau.

Như vậy, có thể kết luận rằng định hướng nghề nghiệp được coi là một quá trình gồm nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có những đặc điểm và mục tiêu riêng trong việc lựa chọn nghề nghiệp. Do đó, việc hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh cũng cần được thực hiện trong một quá trình lâu dài với những tác động đa dạng, khác nhau.

Nghiên cứu các con đường phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh

Nhiều nghiên cứu cho rằng việc phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cần được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp được tổ chức một cách có hệ thống trong nhà trường. Trên cơ sở đó, các tác giả đã đề xuất nhiều con đường phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, bao gồm:

* Phát triển các chương trình/kế hoạch/dự án giáo dục nghề nghiệp cho học sinh

Tại Đức, Karl G. Zenke (1992) đã nghiên cứu việc ứng dụng Fukuyama Profile trong giáo dục hướng nghiệp ở các trường trung học. Nghiên cứu tập trung đánh giá bốn nội dung chính, gồm: (1) khả năng tích hợp Fukuyama Profile vào chương trình giáo dục hướng nghiệp của nhà trường; (2) mức độ chấp nhận của học sinh, giáo viên và cán bộ tư vấn; (3) tính khả thi của việc triển khai công cụ trong thực tiễn; và (4) ảnh hưởng của Fukuyama Profile đối với khả năng định hướng và lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy Fukuyama Profile là một công cụ hữu ích trong việc hỗ trợ học sinh tự đánh giá bản thân, khám phá nghề nghiệp và nâng cao chất lượng hoạt động hướng nghiệp trong trường phổ thông.

Tại Việt Nam, theo Quyết định số 47/2002/QD-BGD&DT, quy định: "Chương trình giáo dục và đào tạo nghề được thực hiện ở tất cả các trường trung học, nhằm mục đích hình thành và nâng cao năng lực ra quyết định hướng nghiệp cho học sinh".

* Lộ trình tư vấn nghề nghiệp cho học sinh trong trường:

Nhiều nghiên cứu quốc tế cho rằng tư vấn nghề nghiệp trong nhà trường cần được triển khai theo một lộ trình liên tục và có hệ thống, phù hợp với đặc điểm phát triển của học sinh ở từng giai đoạn. Theo Gysbers và Henderson (2012), chương trình tư vấn nghề nghiệp cần tích hợp các hoạt động giúp học sinh tự nhận thức, khám phá nghề nghiệp, phát triển kỹ năng ra quyết định và xây dựng kế hoạch nghề nghiệp. Niles và Harris-Bowlsbey (2017) cho rằng lộ trình tư vấn nghề nghiệp cần kết hợp giữa tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm, cung cấp thông tin nghề nghiệp và hỗ trợ lập kế hoạch nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý nghề nghiệp của học sinh. Đồng quan điểm, OECD (2021) nhấn mạnh rằng tư vấn nghề nghiệp hiệu quả phải giúp người học hiểu rõ bản thân, tiếp cận thông tin về giáo dục và thị trường lao động, đồng thời chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp từ nhà trường sang học tập ở bậc cao hơn hoặc tham gia thị trường lao động.

Tại Việt Nam, tác giả Trần Khánh Đức (2010) trong nghiên cứu của mình đã nhấn mạnh các giai đoạn của tư vấn nghề nghiệp, đó là: (1) Bước 1: Đánh giá nhân cách và năng lực của học sinh, thông qua các bài kiểm tra để giúp học sinh hiểu rõ năng lực chung và năng lực đặc biệt, sở thích, nhân cách, khí chất và nguyện vọng; (2) Bước 2: Phân tích yêu cầu công việc đối với người lao động; (3) Bước 3: So sánh các đặc điểm tâm sinh lý của học sinh với các yêu cầu của nghề nghiệp, từ đó giúp học sinh đưa ra lựa chọn đúng đắn, loại bỏ rủi ro khi lựa chọn nghề nghiệp.

* Phối hợp các cơ sở vật chất và nguồn lực để giúp người học trải nghiệm nghề nghiệp:

Nhiều nghiên cứu quốc tế khẳng định rằng việc phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cần được gắn với các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp và sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Ngay từ những năm 1980, các nhà nghiên cứu ở Đức đã nhấn mạnh vai trò của sự phối hợp giữa trường phổ thông và các trung tâm giáo dục kỹ thuật, doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch thực tập và tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm nghề nghiệp, qua đó giúp học sinh hiểu rõ hơn về môi trường lao động và yêu cầu của từng nghề.

Tiếp cận theo hướng học tập gắn với thực tiễn, Rodrigues, Guest và Budjanovcanin (2013) cho rằng các chương trình thực tập và trải nghiệm nghề nghiệp tại doanh nghiệp tạo điều kiện để học sinh và người học phát triển hiểu biết về nghề nghiệp, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc. Trong khi đó, Boersma, ten Dam, Wardekker và Volman (2016) đề xuất mô hình cộng đồng học tập định hướng nghề nghiệp, nhấn mạnh việc thiết kế môi trường học tập kết nối giữa nhà trường, giáo viên, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm tạo cơ hội cho học sinh học tập thông qua trải nghiệm, đối thoại và hợp tác. Theo các tác giả, mô hình này góp phần

nâng cao nhận thức nghề nghiệp, phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp và chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp từ nhà trường sang thị trường lao động.

* Khuyến khích giáo viên phối hợp định hướng nghề nghiệp cho học sinh thông qua các bài giảng hàng ngày trên lớp; Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, nhiều nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc tích hợp giáo dục hướng nghiệp vào quá trình dạy học. Theo đó, giáo viên cần chủ động lồng ghép nội dung định hướng nghề nghiệp trong các bài giảng hằng ngày, đồng thời tổ chức các hoạt động học tập đa dạng như thảo luận nhóm, tham quan, dã ngoại, giới thiệu sách, phim, video và khai thác các phương tiện truyền thông nhằm giúp học sinh mở rộng hiểu biết về thế giới nghề nghiệp, hình thành hứng thú và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Tại Việt Nam, hướng nghiên cứu này cũng nhận được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Phan Tô Oanh (1996) trong nghiên cứu " Vấn đề hướng nghiệp cho học sinh thông qua các môn văn hóa cơ bản ở các trường trung học phổ thông tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long" đã khẳng định vai trò của các môn văn hóa cơ bản trong việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh, đồng thời chỉ ra tiềm năng của các môn học này trong giáo dục hướng nghiệp. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số biện pháp tích hợp nội dung hướng nghiệp vào quá trình dạy học các môn văn hóa cơ bản nhằm giúp học sinh nâng cao nhận thức về nghề nghiệp, phát triển khả năng tự định hướng và chuẩn bị cho việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

Như vậy, có nhiều biện pháp được thực hiện để giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Các biện pháp đó có thể là việc xây dựng các chương trình và dự án về hướng nghiệp; hoặc tiến hành các hình thức hướng nghiệp khác nhau như tư vấn nghề nghiệp; kinh nghiệm làm việc hoặc tích hợp giáo dục nghề nghiệp vào các môn học hoặc kế hoạch hoạt động của trường.

3. Nghiên cứu về các công cụ đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh

Nửa đầu thế kỷ XX là giai đoạn đầu của công tác hướng dẫn nghề, đòi hỏi việc sử dụng các công cụ để đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trong quá trình hình thành và phát triển. Các nhà nghiên cứu sử dụng các bài kiểm tra để đo lường một đặc điểm nhất định của cá nhân, giúp cá nhân khám phá các đặc điểm năng lực của mình trong định hướng nghề nghiệp.

Toit, Didi-Mari du và cộng sự (2012) đã nghiên cứu mối quan hệ giữa các nguyên mẫu cá nhân và định hướng nghề nghiệp thông qua hai công cụ đánh giá: Chỉ số Nguyên mẫu Pearson–Marr (PMAI) và Bảng kiểm định hướng nghề nghiệp (Career Orientations Inventory – COI). PMAI gồm 72 mục, đánh giá các đặc điểm cá nhân trên các phương diện nhận thức, cảm xúc và hành vi, giúp xác định tiềm năng và đặc điểm tâm lý của mỗi cá nhân. Trong khi đó, COI của Schein gồm 41 mục, dựa trên tám nhóm định hướng nghề nghiệp, nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa đặc điểm cá nhân và định hướng nghề nghiệp. Các tác giả cũng đề xuất kết hợp COI với phỏng vấn sâu có cấu trúc để nâng cao độ tin cậy và hiệu quả của việc đánh giá.

Kuijpers, Meijers và Gundy (2011) đã xây dựng bộ công cụ khảo sát nhằm đánh giá năng lực phát triển nghề nghiệp của học sinh và các yếu tố của môi trường học tập ảnh hưởng đến quá trình phát triển các năng lực này. Bảng hỏi được phát triển qua nhiều giai đoạn và gồm 88 mục, tập trung vào các nhóm nội dung: (1) năng lực phát triển nghề nghiệp của người học; (2) mức độ hỗ trợ của giáo viên thông qua các hoạt động hướng nghiệp; (3) việc sử dụng các công cụ và hoạt động tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường; (4) đặc điểm của chương trình giáo dục hướng nghiệp và môi trường học tập; (5) các yếu tố cá nhân và bối cảnh có ảnh hưởng đến quá trình phát triển nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy môi trường học tập định hướng nghề nghiệp, cùng với sự hướng dẫn tích cực của giáo viên, có tác động đáng kể đến việc hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Như vậy, có nhiều công cụ khác nhau để đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh. Các công cụ này bao gồm các bài kiểm tra nghề nghiệp, câu đố, bảng câu hỏi hoặc phỏng vấn có cấu trúc. Tuy nhiên, các công cụ này chủ yếu đánh giá một khía cạnh hoặc một yếu tố của năng lực định hướng nghề nghiệp,

nhưng chưa có nghiên cứu nào cung cấp một công cụ đánh giá hoàn chỉnh cho các thành phần trong năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh.

4. Thực tiễn và chính sách giáo dục hướng nghiệp tại Việt Nam

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản pháp lý mới về hướng nghiệp, phát triển năng lực người học, giáo dục hướng nghiệp đang trở thành một thành phần quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Thực tiễn cho thấy, mặc dù công tác hướng nghiệp đã được triển khai trong nhà trường phổ thông, nhưng vẫn còn hạn chế về tính hệ thống, chủ yếu dừng ở mức cung cấp thông tin nghề nghiệp hơn là phát triển năng lực hướng nghiệp cho học sinh. Học sinh trung học phổ thông vẫn gặp khó khăn trong tự nhận thức bản thân, hiểu biết về nghề nghiệp và ra quyết định nghề nghiệp, trong khi thị trường lao động biến động nhanh dưới tác động của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và hội nhập quốc tế. Mặc dù định hướng phát triển giáo dục hướng nghiệp đã được củng cố trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xác định là thành phần bắt buộc nhằm hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), song việc triển khai trong thực tiễn vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Bên cạnh đó, các chính sách phân luồng sau trung học phổ thông và chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021–2030 tiếp tục nhấn mạnh đổi mới tiếp cận hướng nghiệp theo hướng mở, linh hoạt và tăng cường ứng dụng công nghệ số. Tuy vậy, thực tiễn triển khai cho thấy nhiều hoạt động hướng nghiệp vẫn mang tính hình thức, thiên về cung cấp thông tin hơn là phát triển năng lực hướng nghiệp một cách hệ thống. Nhà trường còn thiếu công cụ đánh giá năng lực, thiếu mô hình can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học và chưa khai thác hiệu quả sự phối hợp giữa các bên liên quan.

Những bất cập nêu trên dẫn đến khoảng cách đáng kể giữa định hướng chính sách và thực tiễn giáo dục, qua đó đặt ra yêu cầu chuyển đổi từ tiếp cận "tư vấn nghề nghiệp" sang tiếp cận "phát triển năng lực hướng nghiệp" một cách hệ thống, có thể đo lường và đánh giá được. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp đổi mới giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông hiện nay.

Từ những căn cứ lý luận và thực tiễn nêu trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp trong bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam hiện nay:

(1) Cần xây dựng và kiểm định khung năng lực hướng nghiệp phù hợp với học sinh Việt Nam theo từng cấp học, bảo đảm tính khả thi trong triển khai và tính đo lường trong đánh giá, qua đó làm cơ sở khoa học cho thiết kế chương trình và công cụ đánh giá năng lực người học.

(2) Cần phát triển các mô hình giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, theo hướng kết hợp giữa học tập trải nghiệm, hoạt động thực tiễn, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo nhằm tăng cường tính cá nhân hóa và hiệu quả định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

(3) Cần tăng cường nghiên cứu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đa chiều như gia đình, nhà trường, môi trường xã hội, truyền thông và bối cảnh kinh tế – lao động, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc thiết kế các can thiệp giáo dục phù hợp.

(4) Cần đẩy mạnh đánh giá hiệu quả các chương trình và mô hình giáo dục hướng nghiệp dựa trên dữ liệu thực nghiệm, nhằm bảo đảm tính bằng chứng trong hoạch định chính sách và cải tiến thực tiễn giáo dục. Những giải pháp này không chỉ góp phần thu hẹp khoảng trống nghiên cứu hiện nay mà còn hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giai đoạn đổi mới giáo dục phổ thông Việt Nam đến năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam hiện nay, định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông đang trở thành một yêu cầu mang tính cấp thiết cả về phương diện thực tiễn và chính sách giáo dục. Trên thực tiễn, các báo cáo giáo dục gần đây cho thấy công tác hướng nghiệp trong nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở cấp trung học phổ thông, khi học sinh chưa được trang bị đầy đủ năng lực tự nhận thức, hiểu biết về nghề nghiệp và kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp. Điều này dẫn đến

tình trạng lựa chọn nghề nghiệp thiếu cơ sở khoa học, dễ bị chi phối bởi gia đình, truyền thông và xu hướng xã hội. Đồng thời, sự dịch chuyển nhanh của thị trường lao động dưới tác động của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và toàn cầu hóa đã làm gia tăng yêu cầu về năng lực thích ứng nghề nghiệp, đặt ra áp lực đổi mới đối với giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông.

Về phương diện chính sách, định hướng nghề nghiệp đã được xác định là một thành tố cốt lõi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giữ vai trò bắt buộc nhằm hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực tự đánh giá bản thân và năng lực lựa chọn nghề phù hợp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Bên cạnh đó, các chủ trương về phân luồng học sinh sau trung học phổ thông, phát triển giáo dục nghề nghiệp và chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia giai đoạn 2021–2030 tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục hướng nghiệp theo hướng thực tiễn, linh hoạt và gắn kết với nhu cầu thị trường lao động. Các định hướng này cho thấy giáo dục hướng nghiệp không chỉ là hoạt động hỗ trợ mang tính bổ trợ mà đã trở thành một cấu phần chiến lược trong đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Boersma, A., ten Dam, G., Wardekker, W., & Volman, M. (2016). Designing innovative learning environments to foster communities of learners for students in initial vocational education. *Learning Environments Research, 19*(1), 107–124. https://doi.org/10.1007/s10984-015-9203-4

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2002). *Quyết định số 47/2002/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2002 về Chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học*.

Csikszentmihalyi, M., & Schneider, B. (2000). *Becoming adult: How teenagers prepare for the world of work*. Basic Books.

Đức, T. K. (2010). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Gati, I., & Asher, I. (2001). The PIC model for career decision making: Prescreening, in-depth exploration, and choice. Trong F. T. L. Leong & A. Barak (Biên tập), *Contemporary models in vocational psychology: A volume in honor of Samuel H. Osipow* (tr. 7–54). Lawrence Erlbaum Associates.

Gysbers, N. C., & Henderson, P. (2012). *Developing and managing your school guidance and counseling program* (In lần thứ 5). American Counseling Association.

Kuijpers, M., Meijers, F., & Gundy, C. (2011). The relationship between learning environment and career competencies of students in vocational education. *Journal of Vocational Behavior, 78*(1), 21–30. https://doi.org/10.1016/j.jvb.2010.05.005

Lent, R. W., Brown, S. D., & Hackett, G. (2002). Social cognitive career theory. Trong D. Brown (Biên tập), *Career choice and development* (In lần thứ 4, tr. 255–311). Jossey-Bass.

Lerpornkularat, K., Koul, R., & Sujivorakul, C. (2012). The influence of ability beliefs and motivational orientation on the self-efficacy of high school science students in Thailand. *Australian Journal of Education, 56*(2), 163–181. https://doi.org/10.1177/000494411205600205

Niles, S. G., & Harris-Bowlsbey, J. (2017). *Career development interventions* (In lần thứ 5). Pearson.

Oanh, P. T. (1996). *Vấn đề hướng nghiệp cho học sinh thông qua các môn văn hóa cơ bản ở các trường trung học phổ thông tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long* [Luận án phó tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].

OECD. (2021). *Career guidance for adults in a changing world of work*. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/9a94bfad-en

Parsons, F. (1909). *Choosing a vocation*. Houghton Mifflin.

Rodrigues, R., Guest, D., & Budjanovcanin, A. (2013). From anchors to orientations: Towards a contemporary theory of career preferences. *Journal of Vocational Behavior, 83*(2), 142–152. https://doi.org/10.1016/j.jvb.2013.04.002

Schein, E. H. (1978). *Career dynamics: Matching individual and organizational needs*. Addison-Wesley.

Schneider, B., & Stevenson, D. (1999). *The ambitious generation: America's teenagers, motivated but directionless*. Yale University Press.

Zenke, K. G. (1992). The Fukuyama Profile in Germany: A valuable contribution to vocational orientation in school. *Journal of Career Development, 19*(2), 89–96. https://doi.org/10.1177/089484539201900202.